

Số: 105 /PA-SNN

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

PHƯƠNG ÁN
Ứng phó với hạn hán, thiếu nước vụ Xuân năm 2023
trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 6907/BNN-TCTL ngày 14/10/2022, Ủy ban nhân dân thành phố tại văn bản số 10943/VP-KTN ngày 24/10/2022 về việc tăng cường thực hiện giải pháp thích ứng với tình trạng thiếu hụt nguồn nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2022 - 2023; thông báo lịch lấy nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2022 - 2023 khu vực trung du và đồng bằng Bắc Bộ tại văn bản số 8073/TB-BNN-TCTL ngày 30/11/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Để chủ động ứng phó với hạn hán, thiếu nước, đảm bảo nguồn nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp; trên cơ sở Kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2023, nhận định tình hình khí tượng, thủy văn thời hạn mùa của Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia và hiện trạng hệ thống công trình thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Phương án ứng phó với hạn hán, thiếu nước vụ Xuân năm 2023 trên địa bàn thành phố Hà Nội với các nội dung cụ thể như sau:

- Phần I. Đánh giá kết quả ứng phó với hạn hán, thiếu nước vụ Xuân 2022.
- Phần II. Kế hoạch gieo trồng và dự báo nguồn nước vụ Xuân 2023.
- Phần III. Mục tiêu và các giải pháp ứng phó với hạn hán, thiếu nước vụ Xuân 2023.
- Phần IV. Tổ chức thực hiện.

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG PHÓ VỚI HẠN HÁN,
THIẾU NƯỚC VỤ XUÂN 2022

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

Hệ thống công trình thủy lợi đảm nhận nhiệm vụ tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội được cung cấp chủ yếu phụ thuộc vào 2 nguồn chính là nguồn nước sông (sông Đà, sông Hồng, sông Đáy, sông Tích, sông Nhuệ, sông Đuống, sông Cầu, sông Cà Lồ) và nguồn nước hồ chứa thủy lợi trên địa bàn. Bước vào vụ Xuân năm 2022, mực nước sông Hồng và các sông trong hệ thống đều ở mức thấp.

Trong thời gian cấp nước đở ải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các địa phương xây dựng kế hoạch điều tiết bổ sung nước từ các hồ chứa thủy điện cho hạ du hệ thống sông Hồng làm 3 đợt lấy nước, tổng cộng 16 ngày:

- Đợt 1: 03 ngày, từ 0h ngày 04/01 đến 24h ngày 06/01/2022.
- Đợt 2: 08 ngày, từ 0h ngày 15/01 đến 24h ngày 22/01/2022.
- Đợt 3: 05 ngày, từ 0h ngày 13/02 đến 24h ngày 17/02/2022.

Thực tế, mực nước sông Hồng tại Trạm thủy văn Hà Nội trong đợt 1 trung bình +1,74 m, cao nhất +2,21 m; đợt 2 trung bình +1,90 m, cao nhất +2,41 m. Mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Sơn Tây trung bình đợt 3 đạt +1,99 m, cao nhất đạt +2,41 m. Trong thời gian các đợt xả nước, dòng chảy đã cơ bản duy trì theo đúng kế hoạch góp phần đảm bảo phục vụ lấy nước đở ải lúa Xuân 2022 trên địa bàn Thành phố. Tuy nhiên, mực nước trên sông Đà, sông Hồng tại một số cửa lấy nước như Trung Hà, Sơn Đà, Phù Sa, Liên Mạc, Cẩm Đình còn ở mức thấp đã gây khó khăn trong công tác vận hành công trình lấy nước.

Sau thời gian đở ải, tổng dung tích các hồ chứa thủy lợi lớn trên địa bàn còn 71% so với tổng dung tích thiết kế, giảm 20% so với trước thời gian đở ải, lượng nước hồ đã được sử dụng hết sức tiết kiệm, hiệu quả trong quá trình đở ải.

Trong thời gian đở ải và tưới dưỡng vụ Xuân 2022 trên địa bàn Thành phố đã có mưa, lượng mưa phân bố đồng đều tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thủy lợi phục cấp nước.

II. KẾT QUẢ ỨNG PHÓ VỚI HẠN HÁN, THIẾU NƯỚC VỤ XUÂN 2022

1. Công tác chuẩn bị, chỉ đạo, triển khai

Ngay từ cuối vụ Đông 2021, đầu vụ Xuân năm 2022, dưới sự chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đề nghị các Công ty thủy lợi, các địa phương sớm vận hành các công trình thủy lợi để lấy nước, phân phối nước hợp lý; thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo công tác lấy nước đở ải.

Công tác chống hạn vụ Xuân 2022 đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân Thành phố hết sức quan tâm, thể hiện qua các văn bản:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành 02 văn bản chỉ đạo và ra Thông báo số 8037/TB-BNN-ICTL ngày 29/11/2021 về Lịch lấy nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2021-2022, khu vực trung du và đồng bằng Bắc Bộ.
- Tổng cục Thủy lợi đã ban hành 03 công điện.
- Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành 06 văn bản chỉ đạo.

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành văn bản số 2849/SNN-TL ngày 08/9/2021 đề nghị Công ty thủy lợi và

Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thực hiện các giải pháp thích ứng với tình trạng thiếu hụt nguồn nước phục vụ gieo cấy vụ Đông Xuân 2021 - 2022.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng Phương án phòng, chống hạn phục vụ sản xuất vụ Xuân 2022 số 107/PA-SNN ngày 07/12/2021; thông báo lịch lấy nước và tổ chức kiểm tra công tác chuẩn bị chống hạn của các Công ty thủy lợi, đặc biệt tại các trạm bơm, cửa lấy nước lớn dọc sông Đà, sông Hồng, sông Đuống. Đồng thời, thường xuyên đôn đốc đẩy nhanh tiến độ dự án Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Thanh Diềm, kết quả trạm bơm đã kịp thời vận hành lấy nước phục vụ sản xuất của huyện Mê Linh.

Trong các đợt lấy nước, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo triển khai công tác chống hạn trên địa bàn thành phố Hà Nội. Từ ngày 11/10/2021 đến ngày 17/02/2022, Sở đã ban hành 10 văn bản chỉ đạo Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các Công ty thủy lợi.

Ngay trong các ngày xả nước tăng cường từ các hồ chứa thủy điện đợt 1, khi mực nước trên sông Đà tại trạm bơm Trung Hà xuống thấp, trạm bơm không vận hành được và dự báo mực nước đợt 2 chỉ đạt tối đa khoảng +7,5 m; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức kiểm tra và chỉ đạo kịp thời chỉ đạo Công ty thủy lợi Sông Tích phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì tổ chức điều tiết nguồn nước hỗ trợ trạm bơm Trung Hà từ hồ Suối Hai đáp ứng yêu cầu lấy nước phục vụ sản xuất trên địa bàn huyện Ba Vì khi trạm bơm Trung Hà vận hành khó khăn.

Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các Công ty thủy lợi đã tập trung thực hiện:

- Triển khai phương án phòng, chống hạn phục vụ sản xuất vụ Xuân 2022; thường xuyên kiểm tra, điều chỉnh phương án cấp nước đảm bảo phù hợp với thực tiễn nguồn nước; bố trí lực lượng thường trực 24/24h tại các công trình thủy lợi đầu mối trong thời gian công trình vận hành lấy nước, bảo đảm việc lấy nước hiệu quả, an toàn.

- Huy động tối đa phương tiện để lấy nước trong các đợt điều tiết nước từ các hồ chứa thủy điện và bơm trữ nước vào các kênh tiêu, ao hồ đầm, vùng trũng và đưa nước lên ruộng để phục vụ làm đất và gieo cấy.

- Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tuyên truyền, vận động người dân tận dụng tối đa việc lấy nước; thực hiện đưa nước đến đâu làm đất giữ nước đến đó, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, đặc biệt trong khoảng thời gian dài giữa các đợt xả nước; hướng dẫn nhân dân tăng cường gia cố bờ vùng, bờ thửa, bảo đảm chống thất thoát nước cho các diện tích đã được cấp đủ nước, nhất là các diện tích được gieo cấy sau Tết nguyên đán.

- Sử dụng nguồn nước hồ chứa hợp lý, tiết kiệm; thường xuyên kiểm tra và cân đối nguồn nước các hồ chứa để đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất suốt vụ.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, góp phần quan trọng thúc đẩy tiến độ lấy nước và sử dụng nước tiết kiệm trong suốt vụ Xuân 2022. Đồng thời, Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai (cơ quan thường trực chống hạn) đã phối hợp chặt chẽ với các Công ty thủy lợi, các địa phương thường xuyên cập nhật chế độ thủy văn, tiến độ lấy nước, tổng hợp, báo cáo kịp thời.

2. Kết quả

Công tác ứng phó với hạn hán, thiếu nước đã được triển khai đồng bộ kịp thời từ Thành phố đến các quận, huyện, thị xã và các xã, phường, thị trấn nên đã đảm bảo đủ nước tưới phục vụ cho 104.022 ha gieo trồng vụ Xuân năm 2022 trong khung thời vụ, đạt năng suất cao. Trong đó diện tích lúa: 83.650 ha; diện tích rau màu, hoa, cây khác: 20.372 ha. Các địa phương đều được cấp đủ nước để canh tác, không có địa phương nào báo cáo bị thiếu nước.

3. Thuận lợi

- Trong thời gian 03 đợt lấy nước phục vụ gieo cấy lúa Xuân 2022 và trong suốt vụ, công tác ứng phó với hạn hán, thiếu nước trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được sự quan tâm, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mà trực tiếp là Tổng cục Thủy lợi. Kết thúc 03 đợt lấy nước, trên địa bàn Thành phố đã cơ bản hoàn thành việc đưa nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Xuân năm 2022, tổng diện tích có nước là 80.898 ha, đạt 99,3% so với kế hoạch.

- Trong các tháng 01 và 02 năm 2022, trên địa bàn Thành phố có mưa. Theo báo cáo của các công ty thủy lợi, tổng lượng mưa trung bình trên địa bàn Thành phố tháng 01 là 26,9 mm, tháng 02 là 79,5 mm, đều cao hơn so với trung bình nhiều năm, đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác đả ải phục vụ gieo cấy lúa Xuân 2022.

- Mặc dù nguồn nước sông Hồng ở mức thấp nhưng các Công ty thủy lợi đã phối hợp chặt chẽ với các địa phương chủ động tập trung vận hành công trình thủy lợi, vận động người dân lấy nước vào ruộng, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

- Trạm bơm Thanh Diêm đã hoàn thành, đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp của huyện Mê Linh. Ngoài ra, một số trạm bơm mới được đầu tư xây dựng đã phát huy hiệu quả như: Thụy Phú II, Xóm Cát, dã chiến Quang Lãng v.v..

4. Những khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh các kết quả đạt được, công tác ứng phó với hạn hán, thiếu nước vụ Xuân 2022 cũng gặp phải không ít khó khăn:

- Kế hoạch xả nước các hồ chứa thủy điện sớm hơn so với kế hoạch gieo cấy, thời gian xả nước đợt 2 và đợt 3 cách xa nhau, tiến độ thu hoạch cây vụ Đông để tạo mặt bằng gieo cấy lúa Xuân 2022 còn chậm dẫn đến chậm tiến độ lấy nước của một số quận, huyện trên địa bàn Thành phố.

- Mực nước sông Hồng, sông Đà xuống thấp, nhất là mực nước trên sông Đà gây khó khăn trong công tác vận hành các công trình dọc sông. Trong đợt 1 và đợt 3, các trạm bơm cố định Trung Hà, Sơn Đà, Phù Sa không vận hành được; trong đợt 2, trạm bơm Phù Sa không vận hành được. Trạm bơm Đan Hoài chỉ vận hành được khoảng 50% công suất thiết kế. Cổng Cẩm Đình, cổng Liên Mạc đóng trong cả 03 đợt xả nước.

- Tập quán canh tác ở một số nơi còn cấy muộn chưa được khắc phục, một số khu vực còn lấy nước vào ruộng nhưng không làm đất ngay, gây lãng phí nước, điện và ảnh hưởng đến tiến độ của toàn hệ thống.

- Trên địa bàn Thành phố nhiều diện tích phải tưới trên 2 cấp làm kéo dài thời gian đưa nước và tổn thất trong quá trình chuyển nước đến mặt ruộng. Việc gieo mạ phân tán của rất nhiều đơn vị dùng nước đã gây lãng phí về nước tưới.

Phần II

KẾ HOẠCH GIEO TRỒNG VÀ DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VỤ XUÂN NĂM 2023

I. KẾ HOẠCH GIEO TRỒNG VỤ XUÂN 2023

1. Kế hoạch gieo trồng

Diện tích kế hoạch gieo trồng vụ Xuân năm 2023 trên địa bàn Thành phố phân đầu đạt 102.301 ha, gồm:

- Lúa: 81.242 ha.

- Rau màu: 21.059 ha; trong đó: ngô 3.507 ha, lạc 1.386 ha, đậu tương 229 ha, rau các loại 9.317 ha, đậu đỗ 193 ha, hoa hàng năm 2.630 ha, cây khác 3.796 ha.

2. Thời vụ gieo trồng

a) Đối với cây lúa: Diện tích lúa Xuân muộn bắt đầu cấy từ đầu tháng 02, tập trung cấy từ 04/02 ÷ 28/02/2023. Gieo sạ tập trung từ 10/02 ÷ 20/02/2023; không gieo mạ hoặc cấy vào những ngày rét đậm, rét hại, nhiệt độ không khí dưới 15⁰C.

b) Đối với cây màu tập trung trong tháng 2, đầu tháng 3.

II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC VỤ XUÂN 2023

Theo bản tin dự báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc Gia (cập nhật ngày 15/11/2022), tình hình khí tượng thủy văn vụ Xuân 2023 như sau:

1. Hiện tượng ENSO

Dự báo hiện tượng ENSO từ tháng 12/2022 đến tháng 02/2023, La Nina tiếp tục duy trì với xác suất trong khoảng từ 65 ÷ 75%.

2. Nhiệt độ

Nhiệt độ trung bình trên phạm vi cả nước từ tháng 12/2022 đến tháng 01/2023 phổ biến ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm (TBNN); riêng tháng 01/2023 khu vực Bắc Bộ cao hơn khoảng 0,5⁰C.

3. Lượng mưa

Khu vực Bắc Bộ từ tháng 12/2022 ÷ 02/2023 phổ biến ít mưa, tổng lượng mưa ở mức thấp hơn TBNN khoảng từ 5 ÷ 15 mm.

4. Thủy văn

Mực nước trên các sông suối ở khu vực Bắc Bộ biến đổi chậm và xuống dần. Dòng chảy trên các sông suối và hồ chứa tiếp tục thiếu hụt so với TBNN. Lượng dòng chảy trên các lưu vực sông như sau: Lưu vực sông Đà thiếu hụt so với TBNN từ 15% ÷ 35%, thiếu hụt nhiều tại khu vực hồ Sơn La và Hoà Bình; hạ lưu sông Hồng thiếu hụt từ 20% ÷ 40%.

Lịch lấy nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2022 - 2023 khu vực trung du và đồng bằng Bắc Bộ tại văn bản số 8073/TB-BNN-TCTL ngày 30/11/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng cộng 12 ngày, cụ thể như sau:

+ Đợt 1: 04 ngày, từ 0h ngày 06/01 đến 24h ngày 09/01/2023.

+ Đợt 2: 08 ngày, từ 0h ngày 01/02 đến 24h ngày 08/02/2023.

Mực nước sông Hồng: Đợt 1 từ 1,70 m tại trạm thủy văn Hà Nội; đợt 2 các nhà máy thủy điện tham gia điều tiết phát tối đa công suất, tại trạm thủy văn Hà Nội duy trì đạt trung bình khoảng 1,80 ÷ 1,90 m.

5. Mực nước và dung tích hồ chứa

Mực nước và dung tích các hồ chứa (cập nhật ngày 16/11/2022):

TT	Tên hồ	Mực nước (m)		Dung tích (triệu m ³)		
		Hiện tại	Thiết kế	Hiện tại	Thiết kế	Tỷ lệ
1	Đồng Mô	21,30	21,50	60,04	61,90	97%
2	Suối Hai	24,65	24,80	44,97	46,39	97%
3	Mèo Gù	29,58	30,00	1,80	1,80	100%
4	Tân Xã	11,78	12,00	3,60	3,98	90%
5	Đồng Quan	17,20	18,00	1,98	2,64	75%
6	Đền Sóc	30,71	32,50	0,68	0,80	85%
7	Ban Tiện	39,45	39,75	0,61	0,66	93%
8	Đồng Đò	37,23	39,41	2,27	3,26	70%
9	Kèo Cà	21,50	21,50	0,54	0,54	100%

TT	Tên hồ	Mức nước (m)		Dung tích (triệu m ³)		
		Hiện tại	Thiết kế	Hiện tại	Thiết kế	Tỷ lệ
10	Quan Sơn	5,81	5,80	13,47	11,90	100%
11	Văn Sơn	19,30	19,50	6,81	7,00	97%
12	Miếu	39,48	39,50	2,50	2,50	100%
13	Đồng Suong	18,20	18,20	10,00	10,00	100%
	Cộng:			149,28	153,37	97%

Như vậy, các hồ chứa thủy lợi trên địa bàn Thành phố đã cơ bản tích đầy nước đảm bảo phục vụ sản xuất vụ Xuân 2023. Một số hồ chứa do Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Hà Nội quản lý trên địa bàn huyện Sóc Sơn như hồ Đồng Quan, hồ Đồng Đò dung tích còn thấp, cần được quan tâm bố trí giải pháp lấy nước phù hợp.

Phần III

MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ VỚI HẠN HÁN, THIẾU NƯỚC VỤ XUÂN 2023

I. MỤC TIÊU

Phát huy năng lực các công trình thủy lợi hiện có, kế thừa kinh nghiệm chống hạn trong những năm qua, tận dụng tối đa các đợt xả nước của hồ thủy điện để cấp nước đổ ải cho 81.242 ha lúa, đảm bảo nước tưới dưỡng cho lúa và cấp nước tưới cho 21.059 cây màu, phân đấu một vụ Xuân thắng lợi trên cả ba mặt: diện tích, năng suất và sản lượng.

II. GIẢI PHÁP CHUNG

1. Giải pháp quản lý, điều hành

- Rà soát, rút kinh nghiệm trong tổ chức công tác chống hạn vụ Xuân 2022 và các năm trước đây. Chủ động xây dựng phương án ứng phó với hạn hán, thiếu nước vụ Xuân 2023 cụ thể, chi tiết cho từng hệ thống công trình (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản số 2861/SNN-TL ngày 10/10/2022 đề nghị các Công ty thủy lợi và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã triển khai công tác chống hạn phục vụ sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân 2022 - 2023).

- Xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2023 hợp lý, bố trí diện tích và cơ cấu cây trồng phù hợp với năng lực nguồn nước. Đối với những diện tích trồng lúa thường xuyên không đảm bảo đủ nước tưới suốt vụ phải kiên quyết chuyển sang cây trồng cạn.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, khí hậu, nguồn nước để triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp ứng phó với hạn hán, thiếu nước, bảo vệ sản xuất, thực hiện lịch lấy nước đổ ải hợp lý. Tuân thủ phương châm lấy nước đổ ải cho những vùng, khu vực khó khăn và xa nguồn trước. Phối hợp chặt chẽ giữa các

Công ty thủy lợi và địa phương, gắn phương án đưa nước với kế hoạch sản xuất của các địa phương: đưa nước đến đâu, làm đất, giữ nước đến đó. Tận dụng hiệu quả các đợt tăng cường xả nước từ các hồ thủy điện. Trong đó, xác định cụ thể khả năng lấy nước của công trình, đặc biệt các khu vực công trình có nguy cơ khó khăn về nước thuộc lưu vực trạm bơm Trung Hà, trạm bơm Phù Sa, cống Liên Mạc, có giải pháp lắp đặt trạm bơm dã chiến hoặc có phương án điều tiết nguồn nước thay thế để chủ động nguồn nước.

- Quản lý chặt chẽ nguồn nước, chống rò rỉ, thất thoát nước qua các kênh dẫn. Thực hiện phương châm tiết kiệm nguồn nước tưới của các hồ chứa khi tưới cây vụ Đông và làm mạ, giành nước hồ để đồ ải và tưới dưỡng cho vụ Xuân 2023.

- Các Công ty thủy lợi phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình quản lý hệ thống công trình thủy lợi, đặc biệt là các công trình cấp nước, đảm bảo thông suốt từ đầu mối đến mặt ruộng.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin về tình hình khí tượng, thủy văn, hạn hán, nguồn nước, lịch xả nước tăng cường từ các hồ chứa thủy điện để nhân dân biết và chủ động sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. Tiếp tục áp dụng các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm và áp dụng các giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho lúa và cây trồng cạn hiện có (SRI, nông - lộ - phơi, nhỏ giọt, phun mưa, v.v..).

2. Giải pháp công trình

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình thủy lợi, rà soát các công trình thủy lợi lấy nước không hiệu quả trong vụ Xuân 2022 (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản số 2862/SNN-TL ngày 10/10/2022 đề nghị các Công ty thủy lợi và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức kiểm tra công trình thủy lợi sau mùa mưa lũ năm 2022 và tổng hợp, báo cáo đánh giá hiện trạng công trình thủy lợi thành phố Hà Nội sau mùa mưa lũ năm 2022; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổng hợp, báo cáo đánh giá hiện trạng công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố sau mùa mưa lũ 2022 tại văn bản số 359/BC-SNN ngày 28/11/2022).

- Nâng cấp, lắp đặt các trạm bơm dã chiến để có thể vận hành chủ động, không phụ thuộc hoặc ít phụ thuộc vào dòng chảy bổ sung từ các hồ chứa thủy điện để đẩy nhanh tiến độ lấy nước. Tăng cường nạo vét bể hút trạm bơm đầu mối, hệ thống kênh mương và thủy lợi nội đồng, đặc biệt các cửa dẫn nước chính như: Sơn Đà, Phù Sa, Thanh Diêm, Đan Hoài, Liên Mạc, Ấp Bắc, Hồng Vân, Thụy Phú v.v..

- Thực hiện tốt việc duy tu, bảo dưỡng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi đảm bảo vận hành an toàn cho công trình phục vụ sản xuất chống hạn vụ Xuân năm 2023.

- Khi các hồ thủy điện điều tiết xả nước, tập trung toàn bộ công trình hiện có, công trình dã chiến để khẩn trương lấy nước phục vụ cho các địa phương.

Đồng thời, tranh thủ tối đa nguồn nước khi còn thuận lợi để bơm tích vào các kênh tiêu, ao hồ, vùng trũng phục vụ đồ ải và tưới dưỡng cho lúa.

- Ban Quản lý và Duy tu các công trình Nông nghiệp, nông thôn vận hành công Cẩm Đình, Hiệp Thuận để lấy nước vào sông Đáy theo Quy trình vận hành cụm công trình đầu mỗi phân lũ sông Đáy được ban hành kèm theo Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Các Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi: Hà Nội, Sông Nhuệ, Sông Đáy và Công ty TNHH MTV Thủy lợi Sông Tích tăng cường phát huy hiệu quả các công trình thủy lợi, đặc biệt là những công trình trạm bơm: Thanh Diềm (huyện Mê Linh); Trung Hà (huyện Ba Vì); Cao Xuân Dương, Cao Bộ (huyện Thanh Oai); Thái Bình, Xóm Cát (huyện Ứng Hoà); Đan Hoài (huyện Đan Phượng); Hồng Vân (huyện Thường Tín); Cửa Đình (huyện Gia Lâm); Thụy Phú 2 (huyện Phú Xuyên) v.v..; các trạm bơm dã chiến: Phù Sa, Bá Giang, Áp Bắc, Quang Lăng v.v..).

- Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm tổ chức quản lý, vận hành công trình được phân cấp quản lý, đặc biệt là các công trình có nhiệm vụ lấy nước, dẫn nước tưới; đảm bảo công trình an toàn, phục vụ sản xuất, dân sinh, xã hội đạt hiệu quả.

III. GIẢI PHÁP CHI TIẾT CHO TỪNG VÙNG

Xây dựng kịch bản với thời gian xả nước tăng cường từ các hồ chứa thủy điện như dự kiến gồm 02 đợt xả nước, mực nước sông Hồng trong thời gian xả nước tại Hà Nội đạt mức từ +1,4 ÷ +1,9 m, thời gian lấy nước tối đa đến ngày 10/02/2023, Giải pháp chi tiết cho từng vùng như sau:

1. Vùng Hữu sông Đáy (vùng 1)

Vùng Hữu sông Đáy bao gồm: Thị xã Sơn Tây và các huyện: Ba Vì, Thạch Thất, Phúc Thọ, Quốc Oai, Chương Mỹ, Mỹ Đức.

Kế hoạch gieo cấy lúa vụ Xuân 2022 của vùng 1 khoảng 33.800 ha. Hệ thống công trình tưới được lấy từ các nguồn: Sông Đà (qua các trạm bơm Khánh Hoà, Sơn Đà, Trung Hà, Đá Chông) với diện tích khoảng 3.200 ha (9,5%); sông Hồng (qua các trạm bơm dã chiến Phù Sa, Xuân Phú mới và 3 trạm bơm do Ủy ban nhân dân huyện Phúc Thọ quản lý) với diện tích 6.400 ha (19,0%); sông Tích (qua các trạm bơm Cầu Bã, Phụ Khang I, Phụ Khang II, Cầu Trôi, Liên Quan, Đồng Trúc v.v..) với diện tích 5.000 ha (14,8%); sông Đáy (qua các trạm bơm Phụng Châu, Chi Lăng I, Chi Lăng II, Hoàng Diệu v.v..) với diện tích 4.100 ha (12,2%); các hồ chứa Đồng Mô, Suối Hai, Miếu, Văn Sơn, Đồng Sương, Xuân Khanh, Tân Xã, Quan Sơn, các hồ nhỏ thuộc huyện Ba Vì và hệ thống sông nội đồng với diện tích 15.100 ha (44,5%).

Theo báo cáo của các Công ty thủy lợi, diện tích trong vùng có nguy cơ khó khăn về nước tập trung tại các khu vực tưới thuộc trạm bơm dã chiến Phù Sa, Trung Hà, vùng hồ và vùng tưới các trạm bơm lấy nước dọc sông Tích.

Giải pháp ứng phó với hạn hán, thiếu nước cụ thể như sau:

a) Khu vực tưới huyện Ba Vì

a.1) Hệ thống tưới miền núi Khánh Hoà

Nguồn nước từ các hồ Đầm (dung tích 1,48 triệu m³, hồ đã tích đầy nước), hồ Vồng (dung tích 1,78 triệu m³, hồ đã tích đầy nước) và trạm bơm Khánh Hoà (02 x 470 m³/h) sẽ chủ động điều tiết bổ sung đảm bảo tưới cho diện tích đảm nhiệm.

a.2) Hệ thống tưới Cẩm Đà

- Hồ Mèo Gù (dung tích 1,80 triệu m³, hồ đã tích đầy nước) đảm bảo phục vụ cho diện tích đảm nhiệm và khi cần thiết có thể bổ sung cho vùng trạm bơm Sơn Đà phụ trách.

- Chủ động lắp đặt trạm bơm dã chiến Sơn Đà (3 x 1.000 m³/h) cấp nước cho trạm bơm chính ngay từ đầu vụ; tổ chức tưới luân phiên trên kênh chính N1 và N2, kết hợp bổ sung nguồn nước bằng trạm bơm tiếp nguồn Thạch Xá (2 x 1.000 m³/h) và hồ Mèo Gù.

a.3) Hệ thống tưới Trung Hà

Trạm bơm Trung Hà mới với 09 tổ máy loại 4.200 m³/h, mực nước thiết kế thấp nhất bề hút $MNTK_{min}^{bh} = +7,00$ m. Để đảm bảo cấp đủ nước tưới cho khu vực phụ trách, Công ty thủy lợi Sông Tích phải tổ chức vận hành từ 5 ÷ 7 máy loại 4.200 m³/h.

Dự kiến, trong thời gian xả nước tăng cường từ các hồ chứa thủy điện với mực nước sông Hồng tại Hà Nội đạt từ +1,4 ÷ +1,9 m; mực nước trên sông Đà tại Trung Hà dự kiến trong đợt 1 đạt dưới +6,0 m, trạm không vận hành được; trong đợt 2 đạt dưới +7,50 m, trạm vận hành được từ 01 ÷ 02 máy, cần thực hiện các biện pháp:

- Điều tiết tưới luân phiên để đảm bảo mực nước yêu cầu tưới trên kênh chính; hoành triệt các công tiêu tự chảy của các trục kênh tiêu trữ nước phục vụ chống hạn; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức thủy lợi cơ sở của địa phương để tận dụng tối đa nguồn nước có sẵn trong các ao, hồ, hệ thống nội đồng và huy động các công cụ bơm tát dã chiến để lấy nước khi cần thiết; quản lý nước chặt chẽ, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

- Điều tiết tưới từ hồ Suối Hai (dung tích 46,85 triệu m³, hồ đã tích đầy nước) qua kênh chính Đông, chính Tây, vận hành trạm bơm Cầu Bã vào kênh chính Đông tiếp nguồn nước cho kênh TH2, TH3 hệ thống Trung Hà.

- Lắp đặt các trạm bơm dã chiến, đập dâng dã chiến trên các kênh tưới TH2, TH3, kênh tiêu và các nguồn khác để bơm tưới.

Thời gian tưới trong hệ thống dự kiến sẽ kéo dài, Công ty thủy lợi Sông Tích phải phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì trong công tác đưa nước đảm bảo nguồn nước phục vụ gieo cấy lúa Xuân 2023 của khu vực.

a.4) Hệ thống tưới hồ Suối Hai

Diện tích phục vụ 1.368,4 ha, sử dụng nguồn nước hồ Suối Hai với lưu lượng qua cống chính từ $0,5 \div 4,0 \text{ m}^3/\text{s}$ cơ bản đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất vụ Xuân 2023 và hỗ trợ cho các hệ thống khác trong khu vực khi có yêu cầu. Qua thực tế tưới nhiều năm, đơn vị quản lý công trình cần phải căn cứ vào dung tích trữ đầu vụ để xây dựng kế hoạch tưới cả vụ, trên cơ sở diện tích đã đăng ký tưới phải kiểm tra, quản lý chặt chẽ, sử dụng tưới phải thật hợp lý và tiết kiệm nước đảm bảo đáp ứng được nhu cầu dùng nước cho cả vụ và dự phòng phục vụ chống hạn đầu vụ mùa.

b) Khu vực tưới thị xã Sơn Tây

b.1) Hệ Đồng Mô

Sử dụng nguồn nước hồ Đồng Mô (dung tích 61,90 triệu m^3 , hồ đã tích đầy nước) lưu lượng thiết kế qua cống lấy nước $8,4 \text{ m}^3/\text{s}$ để cấp. Trong trường hợp hạn kéo dài sẽ giảm lưu lượng mở hồ để tiết kiệm nước hồ phục vụ chống hạn đầu vụ mùa năm 2023. Tận dụng các nguồn nước từ sông Tích, các kênh tiêu trên địa bàn qua các trạm bơm tiếp nguồn: Cầm Yên 2 ($5 \times 1.000 \text{ m}^3/\text{h}$) lấy nước từ sông Tích, tưới Phú Thọ ($4 \times 1.000 \text{ m}^3/\text{h}$) lấy nước từ kênh tiêu Phú Thọ, tưới Săn ($4 \times 1.000 \text{ m}^3/\text{h}$) lấy nước từ kênh tiêu Săn, Đồng Lưu ($4 \times 1.000 \text{ m}^3/\text{h}$) lấy nước từ kênh tiêu Đầm Bung qua trạm bơm Vĩnh Phúc, bổ sung nước lên kênh chính Đồng Mô đảm bảo mực nước yêu cầu tưới. Trong trường hợp mực nước hồ Đồng Mô cạn kiệt, mực nước sông Hồng cao, trạm bơm dã chiến Phù Sa vận hành hết công suất thì mở cống điều tiết tại K22+800 tiếp nguồn cho kênh chính Đồng Mô.

b.2) Hệ thống tưới Phù Sa

Dự kiến vụ Xuân 2023, trạm bơm cố định Phù Sa tiếp tục không vận hành được, hiện nay Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang triển khai dự án Nâng cấp trạm bơm Phù Sa, trong đó có hạng mục di chuyển trạm bơm dã chiến nên việc đầu tư nâng cấp trạm bơm dã chiến Phù Sa không phù hợp (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Thủy lợi tại văn bản số 3238/SNN-TLPCTT ngày 07/11/2022). Cần thực hiện các biện pháp:

- Triển khai vận hành sớm, phát huy hết công suất của trạm bơm dã chiến Phù Sa ($32 \times 1.100 \text{ m}^3/\text{h}$). Tuy nhiên, theo nhận định của Công ty thủy lợi Sông Tích, trạm bơm dã chiến Phù Sa chỉ đảm bảo cấp được 30% diện tích yêu cầu. Do thời gian lấy nước tăng cường từ các hồ chứa thủy điện muộn nhất đến ngày 10/02/2022, lịch đổ ải trong lưu vực lại đến hết tháng 02/2022, Công ty thủy lợi Sông Tích đề xuất giải pháp nối dài ống hút các tổ máy bơm dã chiến để đảm bảo cấp nước khi mực nước trên sông Hồng tại Sơn Tây xuống dưới +1,80 m (dự kiến phải nối thêm ống hút với chiều dài 0,65 m căn cứ vào địa hình thực tế tại mái sông đặt ống hút, việc vận hành bơm sẽ gặp khó khăn vì cột nước hút cho phép của máy bơm vượt quá thiết kế, máy móc hư hỏng nhiều).

- Thực hiện tưới luân phiên điều hành tưới hợp lý, hoành triệt các cống qua đê của các trục kênh tiêu trữ nước phục vụ chống hạn;

- Điều tiết nguồn nước từ kênh Đồng Mô hỗ trợ cho phần diện tích cuối kênh kênh N4 chính, N10 hệ Phù Sa qua các kênh vượt cấp Ngoại Kim, Bách Kim, Phú Nghĩa, N10A và ba đầu giao Thạch Xá; Tưới cho diện tích của kênh N17, N19 và vượt cấp 49 khu vực cuối kênh chính Phù Sa qua điều tiết K22+800 (kênh Phù Sa);

- Tận dụng các nguồn nước các kênh tiêu trên địa bàn qua các trạm bơm K9 lấy nước từ kênh tiêu T2-3, T4; trạm bơm đầu kênh N8 lấy nước từ kênh tiêu Hiệp Thuận để hỗ trợ cho kênh chính Phù Sa, trạm bơm dã chiến Vượt cấp Thăng Long ($1 \times 1.000 \text{ m}^3/\text{h}$) lấy nước từ kênh tiêu Hiệp Thuận tưới hỗ trợ kênh Vượt cấp Thăng Long; trạm bơm Bến Đọ ($4 \times 1.000 \text{ m}^3/\text{h}$), trạm bơm Cây Bàng (do địa phương quản lý) lấy nước từ kênh tiêu Yên Sơn hỗ trợ tưới cuối kênh N17; trạm bơm Đồng Núc ($1 \times 270 \text{ m}^3/\text{h}$) lấy nước từ kênh tiêu Thụy Đức hỗ trợ tưới cho kênh N15;

+ Điều tiết lượng nước từ các trạm bơm: Cầu Trôi hỗ trợ cho vùng cuối kênh tưới N2 Ba Vì, Dị Nậu hỗ trợ cho phần cuối kênh chính Phù Sa và các khu tưới cuối kênh N12, vượt cấp 40 và 46;

+ Phối hợp với các đơn vị dùng nước lắp đặt các trạm bơm đầu, điện cục bộ lấy nước từ các ao hồ để đảm bảo tưới các khu diện tích cao cục bộ.

Trong trường hợp thực hiện các giải pháp trên vẫn không cấp đủ nước cho diện tích phụ trách, Công ty thủy lợi Sông Tích sớm báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định giải pháp cấp đủ nước cho lưu vực.

c) Khu vực tưới vùng bãi Phúc Thọ

Tận dụng nguồn nước từ các trạm bơm chính: Xuân Phú ($3 \times 2.100 \text{ m}^3/\text{h}$) lấy nước từ sông Hồng, dã chiến Xuân Phú ($9 \times 1.000 \text{ m}^3/\text{h}$) và Xuân Phú ($4 \times 1.800 \text{ m}^3/\text{h}$) lấy nước từ kênh Cẩm Đình - Hiệp Thuận, Hát Môn ($3 \times 2.500 \text{ m}^3/\text{h}$) lấy nước từ kênh Cẩm Đình - Hiệp Thuận qua điều tiết trên kênh tiêu B2, Phú Đa ($2 \times 1.100 \text{ m}^3/\text{h}$) lấy nước từ kênh Cẩm Đình - Hiệp Thuận và các trạm bơm nhỏ khác trong vùng.

Trữ nước trên kênh dẫn Cẩm Đình - Hiệp Thuận ở mức từ $+4,5 \div +5,0 \text{ m}$ tạo thuận lợi cho các trạm bơm lấy nguồn từ kênh dẫn phục vụ sản xuất.

Trong trường hợp cần thiết, các trạm bơm thực hiện bơm điều tiết hỗ trợ tưới cho nhau để đảm bảo cấp nước tưới trong vùng.

d) Khu vực tưới Chương Mỹ

Nguồn nước lấy từ sông Đáy, sông Tích, sông Bùi và các hồ chứa. Đắp đập tạm Mai Lĩnh, Hoàng Diệu để đảm bảo giữ nước trên sông Đáy phục vụ chống hạn. Vận hành sớm các trạm bơm lấy nước từ sông Đáy: Phụng Châu (4×2.700

m³/h), Biên Giang (2 x 1.000 m³/h), Chi Lăng 1 (2 x 1.000 m³/h), Chi Lăng 2 (11 x 1.000 m³/h), Hoàng Diệu (3 x 1.000 m³/h), đồng bộ với lịch tiếp nước của trạm bơm dã chiến Bá Giang và trạm bơm Đan Hoài để cấp nước cho 2.670 ha đất canh tác của các xã ven Đáy; trạm bơm ven sông Tích: Đông Sơn (11 x 1.000 m³/h) bơm tiếp nước cho vùng ven Đáy theo phương án xả nước xuống kênh Thập Cửu. Khi mực nước sông Đáy xuống quá thấp không đảm bảo mực nước cho trạm bơm Chi Lăng 1 và Hoàng Diệu vận hành, cần triển khai lắp đặt máy bơm dã chiến tại bể hút các trạm bơm này. Khi mực nước sông Tích xuống thấp, không đảm bảo mực nước bể hút cho trạm bơm Đông Sơn vận hành tối đa số máy, cần triển khai việc đắp đập dâng tại cầu Tân Trượng.

Đối với hồ Miếu (dung tích 2,50 triệu m³, hồ đã tích đầy nước): Khi mực nước hồ thấp, không lấy nước tự chảy được (cao độ đáy cống +33,0 m) cần lắp đặt 01 máy bơm dã chiến 1.000 m³/h tại cống lấy nước để bơm nước từ trong lòng hồ vào kênh tưới.

Đối với hồ Văn Sơn (dung tích 7,00 triệu m³, hồ đã tích đầy nước): Khi mực nước hồ thấp, không lấy nước tự chảy được (cao độ đáy cống số 1: +13,0 m, cống số 2: +12,5 m) cần lắp đặt 02 máy bơm dã chiến 1.000 m³/h bơm nước từ khu Ao Đào ra cống số 1 tưới cho xã Tân Tiến, đồng thời đào kênh tại khu Đốc Khau dẫn nước ra cống số 2 tưới cho xã Hoàng Văn Thụ; vận hành trạm bơm Chùa Giao (lấy nước từ sông Bù) để cấp nước cho các trạm bơm Yên Trinh, Cầu Tây tưới cho xã Hoàng Văn Thụ.

Đối với hồ Đồng Sương (dung tích 10,50 triệu m³, hồ đã tích đầy nước): Khi mực nước hồ thấp, không lấy nước tự chảy được (cao độ đáy cống +11,5 m) cần lắp đặt 02 máy bơm dã chiến 1.000 m³/h để bơm nước trong lòng hồ cấp cho các xã trên địa bàn; vận hành các trạm bơm lấy nước từ sông Bù: Chợ Sẻ, Ba Ông Bép, Đàm Mới, Sông Đào để cấp nước tưới hỗ trợ.

đ) Khu vực tưới Mỹ Đức

Nguồn nước lấy từ sông Đáy, sông Mỹ Hà và hồ chứa nước. Hồ Quan Sơn (dung tích 13,34 triệu m³, hồ đã tích đầy nước) tuy đã đạt mực nước thiết kế nhưng chỉ đảm bảo thời kỳ đồ ải, trong thời gian tưới dưỡng lượng nước còn thiếu phải dùng các trạm bơm ven Đáy là Đức Môn (7 x 1.000 m³/h), Áng Thượng (4 x 1.000 m³/h), Tân Độ (4 x 1.000 m³/h + 2 x 1.200 m³/h), dã chiến Đại Nghĩa (3 x 1.000 m³/h) đưa nước vào các tuyến kênh: N7, Bình Lạng, Phù Lưu Tế v.v.. , sau đó dùng các trạm bơm dã chiến và máy bơm dầu để bơm nước vào ruộng.

Trong trường hợp hạn hán, mực nước sông Tích xuống thấp không đảm bảo mực nước để các trạm bơm lấy nước từ sông Tích phục vụ tưới trên địa bàn các huyện: Ba Vì, Phúc Thọ, Thạch Thất, Quốc Oai, Chương Mỹ và thị xã Sơn Tây. Tùy theo tình hình cụ thể của các trường hợp sẽ thực hiện vận hành bổ sung nguồn nước cho sông Tích từ các công trình: hồ Suối Hai và Đồng Mô, các trạm bơm Sơn Đà, Trung Hà và Phù Sa. Khi xảy ra tình huống, Công ty TNHH MTV Thủy

lợi Sông Tích có trách nhiệm triển khai vận hành các công trình trên thực hiện phương án cấp nước bổ sung theo quy định.

Đối với diện tích do các hồ nhỏ độc lập phụ trách thuộc các huyện: Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai, Chương Mỹ và thị xã Sơn Tây đã bàn giao về địa phương quản lý, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã cần phải đánh giá năng lực cấp nước công trình, tổ chức phương án sử dụng nước hồ hợp lý và có nguồn nước thay thế trong trường hợp không đảm bảo suốt vụ.

2. Vùng Tả sông Đáy (vùng 2)

Vùng Tả sông Đáy bao gồm: các huyện: Đan Phượng, Hoài Đức, Thanh Oai, Thanh Trì, Thường Tín, Phú Xuyên, Ứng Hoà; các quận Hoàng Mai, Bắc Từ Liêm và Nam Từ Liêm, Hà Đông.

Kế hoạch gieo cấy lúa vụ Xuân 2023 của vùng 2 khoảng 27.800 ha. Hệ thống công trình tưới được lấy từ các nguồn: sông Hồng (qua các trạm bơm: Đan Hoài, dã chiến Bá Giang, Hồng Vân, Thụy Phú, Thụy Phú 2 và dã chiến Quang Lãng) với diện tích khoảng 9.800 ha (35,3%); sông Nhuệ (qua các trạm bơm: Thụy Phương, Trung Văn, Cầu Đồi, Bồi Khê, Nội Cối, Văn Trai, Lễ Nhuế, Nhân Hiền, Mạnh Tân v.v..) với diện tích khoảng 6.360 ha (36,7%); sông Đáy (qua các trạm bơm: Cao Bộ, Cao Xuân Dương, Phương Trung, Thái Bình, Xóm Cát v.v..) với diện tích khoảng 11.300 ha (40,6%); sông Tô Lịch và nội đồng với diện tích khoảng 340 ha (1,2%).

Theo báo cáo của các Công ty thủy lợi, các diện tích trong vùng có nguy cơ khó khăn về nước chủ yếu là các diện tích vùng ven Đáy của quận Hà Đông, phía Bắc huyện Thanh Oai và vùng lấy nước trực tiếp từ sông Nhuệ.

Vụ Xuân 2019, 2020, 2021, 2022 mực nước sông Hồng qua các đợt xả nước tăng cường từ các hồ chứa thủy điện rất thấp, cống Liên Mạc cơ bản không lấy được nước; dự báo vụ Xuân 2023 cống Liên Mạc tiếp tục không lấy được nước.

Một số giải pháp ứng phó với hạn hán, thiếu nước vùng 2 cụ thể như sau:

a) Khu vực tưới Đan Hoài

Nạo vét, khơi thông cửa vào bể hút trạm bơm Đan Hoài. Triển khai bơm nước sớm bằng các trạm bơm dã chiến Bá Giang (30 x 1.000 m³/h), Đan Hoài (5 x 8.000 m³/h) ngay từ đầu tháng 12/2022 đảm bảo cấp nước cho vùng tưới Đan Hoài, đồng thời tiếp nước hỗ trợ vùng ven Đáy của quận Hà Đông, phía Bắc huyện Thanh Oai (và một phần huyện Chương Mỹ thuộc vùng 1).

b) Khu vực tưới La Khê

Triển khai đắp các đập tạm trên các tuyến kênh La Khê, Khê Tang và Yên Cốc, lắp đặt các trạm bơm dã chiến xong trước ngày 30/11/2022.

Vận hành sớm trạm bơm Cao Bộ (4 x 3.100 m³/h) đồng bộ với lịch bơm tiếp nước của trạm bơm dã chiến Bá Giang, Đan Hoài để cấp nước cho khoảng 2.000 ha đất canh tác của các xã phía Bắc huyện Thanh Oai và các phường thuộc quận

Hà Đông; trạm bơm tưới Cao Xuân Dương ($5 \times 2.700 \text{ m}^3/\text{h}$) cấp cho 1.550 ha của huyện Thanh Oai, ngoài ra còn cấp nước cho khoảng trên 2.000 ha thuộc vùng ven sông Nhuệ, vùng trung tâm, khu vực phía Bắc của huyện Thanh Oai qua các trạm bơm cấp 2 (đã chiến N9, Ước Lễ v.v.); trạm bơm Nhân Hiền ($4 \times 8.000 \text{ m}^3/\text{h}$) cấp cho 907 ha của các xã phía Nam huyện Thanh Oai.

c) Khu vực tưới Hồng Vân

Trạm bơm Hồng Vân ($5 \times 8.000 \text{ m}^3/\text{h}$) được nâng cấp công trình đầu mỗi năm 2012, cao trình mực nước bề hút min là +0,20 m, không phụ thuộc vào việc xả nước tăng cường từ các hồ chứa thủy điện, cơ bản đảm bảo cho công tác tưới thuộc lưu vực phụ trách.

d) Khu vực tưới Phú Xuyên, Ứng Hoà

Hiện trong khu vực, trạm bơm Thụy Phú 2 ($4 \times 8.000 \text{ m}^3/\text{h}$), cùng với trạm bơm Thụy Phú ($2 \times 3.000 \text{ m}^3/\text{h}$) và trạm bơm đã chiến Quang Lãng ($5 \times 4.000 \text{ m}^3/\text{h}$) lấy nước từ sông Hồng đảm bảo cấp nước cho 6.448 ha đất nông nghiệp, rau an toàn và nuôi trồng thủy sản các xã vùng miền đông và một phần miền trung tây huyện Phú Xuyên. Đối với các xã miền tây và trung tây huyện Phú Xuyên dọc theo sông Nhuệ, tổ chức triển khai lắp đặt các trạm bơm đã chiến và vận hành sớm các trạm bơm ven sông Nhuệ từ trung tuần tháng 12/2022 như Bối Khê, Lễ Nhuế v.v.. có phương án nối dài ống hút trạm bơm tưới khi mực nước sông Nhuệ xuống thấp. Đồng thời hỗ trợ bơm tiếp nước từ các trạm bơm Thụy Phú, Thụy Phú 2, đã chiến Quang Lãng qua kênh A2-7 và I2-9 tưới cho khu vực này.

Đối với vùng tưới huyện Ứng Hoà, tranh thủ mực nước sông Đáy để vận hành trạm bơm Xóm Cát ($4 \times 4.300 \text{ m}^3/\text{h}$), Ba Thá ($6 \times 1.000 \text{ m}^3/\text{h}$), Viên Nội ($4 \times 1.000 \text{ m}^3/\text{h}$) cấp nước cho các xã phía Bắc của huyện Ứng Hoà và trữ nước vào trục kênh Bắc Quảng Hoa, Tân Phương, kênh tiêu, vùng trũng để đảm bảo nguồn cho các trạm bơm lấy nước vào ruộng phục vụ chống hạn; vận hành tối đa trạm bơm Thái Bình ($10 \times 2.100 \text{ m}^3/\text{h}$) cấp nước các xã phía ven đáy phía Nam và cấp nước xuống kênh Tây Ninh, Ngoại Độ,... Triển khai vận hành sớm các trạm bơm: Mạnh Tân 3, Thần Lớn lấy nước sông Nhuệ và các trạm bơm: I2-VĐ7, I2-VĐ9 lấy nước từ sông Vân Đình, đồng thời chủ động điều tiết nước linh hoạt trong hệ thống, tận dụng tối đa nguồn nước cấp từ sông Đáy khi mực nước sông Nhuệ xuống thấp không đảm bảo. Hiện nay, dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi lấy nước sông Đáy phục vụ nuôi trồng thủy sản, huyện Ứng Hoà đã cơ bản hoàn thành các hạng mục kênh dẫn, đang triển khai thi công cụm công trình đầu mỗi trạm bơm Thái Bình. Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Ban quản lý và duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn chỉ đạo nhà thầu phối hợp chặt chẽ với Công ty thủy lợi Sông Nhuệ thực hiện các biện pháp đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất trong thời gian thi công công trình.

Tranh thủ triều cường để khai thác nước sông Châu Giang và sông Đáy khi mực nước cao hơn sông Nhuệ (mở cống Lương Cổ, Nhật Tựu).

d) Khu vực tưới Từ Liêm

Trữ nước trên các kênh tiêu: T1 Hòe Thị, Liên Mạc - Thụy Phương, Miệng Hồ, Tây Tựu 1 - 2, đồng thời phát huy công suất của 02 trạm bơm tưới Liên Mạc ($10 \times 1.000 \text{ m}^3/\text{h}$), Cầu Diễn ($4 \times 1.000 \text{ m}^3/\text{h}$) đã được nối dài ống hút để cung cấp nước tưới cho các xã trong khu vực. Đề nghị Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội cho trữ nước trong kênh tiêu Đông Bông 2 để tiếp nước bơm cho trạm bơm đã chiến đặt ở vị trí trạm bơm Mễ Trì cũ, hỗ trợ trạm bơm Trung Văn ($5 \times 1.000 \text{ m}^3/\text{h}$) khi nước sông Nhuệ xuống thấp.

e) Khu vực tưới Hoàng Mai, Thanh Trì

Đề nghị Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội giữ mực nước tại đập Thanh Liệt ở cao trình từ $+3,0 \div 3,2 \text{ m}$; đồng thời nạo vét bể hút, sửa chữa máy móc thiết bị, nối thêm ống hút trạm bơm đã chiến Giải Đò, Cầu Sắt nhằm cấp đủ nước cho diện tích dọc kênh Đông Trì - Đông Mỹ.

Sử dụng trạm bơm Hồng Vân cấp nước bổ sung cho các xã Vĩnh Quỳnh, Tả Thanh Oai, Đại Áng, Hữu Hoà.

3. Vùng Bắc Hà Nội (vùng 3)

Vùng Bắc Hà Nội bao gồm: quận Long Biên và các huyện Sóc Sơn, Đông Anh, Gia Lâm, Mê Linh.

Kế hoạch gieo cấy lúa vụ Xuân 2023 của vùng 3 khoảng 19.600 ha. Hệ thống các công trình tưới được lấy từ các nguồn: sông Hồng (qua các trạm bơm: Áp Bắc, đã chiến Áp Bắc, Thanh Diềm) với diện tích khoảng 7.000 ha (35,7%); sông Cà Lồ (qua các trạm bơm: Quyết Tiến, Bạch Trữ, Phú Mỹ, Xuân Dương v.v..) với diện tích khoảng 2.400 ha (12,3%); sông Đuống (qua các trạm bơm: Vàng, Dốc Lòi, Cống Thôn v.v..) với diện tích khoảng 500 ha (2,5%); sông Thiếp - Ngũ huyện Khê (qua các trạm bơm: Lộc Hà, Đông Dầu v.v..) và kênh Bắc Hưng Hải (qua trạm bơm Kim Đức) với diện tích khoảng 3.200 ha (16,2%); sông Cầu (qua các trạm bơm: Tân Hưng, Cẩm Hà v.v..) với diện tích khoảng 1.200 ha (6,0%); các hồ trên địa bàn huyện Sóc Sơn (Đông Quan, Đền Sóc, Kèo Cà, Ban Tiện, Đông Đò) và một số hồ nhỏ cùng với hệ thống nội đồng (sông Cầu Bậy, sông Tào Khê, sông Giàng) với diện tích khoảng 5.300 ha (27,3%).

Theo báo cáo của Công ty Thủy lợi Hà Nội, diện tích trong vùng có nguy cơ khó khăn về nước chủ yếu thuộc vùng hồ huyện Sóc Sơn và vùng lấy nước từ sông Đuống huyện Gia Lâm. Nguồn nước phục vụ cho phần lớn diện tích có nguy cơ khó khăn về nước thuộc huyện Mê Linh đều từ sông Cà Lồ cụt.

Một số giải pháp chống hạn cho vùng 3 như sau:

a) Khu vực tưới Mê Linh

Trạm bơm Thanh Diềm, huyện Mê Linh gồm 5 máy $7.300 \text{ m}^3/\text{h}$ đã hoàn thành đưa vào sử dụng, mực nước thiết kế thấp nhất bể hút $MNTK_{min}^{bh} = +0,00 \text{ m}$, đảm nhận nhiệm vụ tưới cho khoảng 5.000 ha trên địa bàn huyện Mê Linh. Trạm bơm đảm bảo cấp nước cho lưu vực phụ trách, không phụ thuộc vào nguồn nước xả tăng cường từ các hồ chứa thủy điện.

b) Khu vực tưới Đông Anh

- Nạo vét cửa khẩu, kênh dẫn và bể hút trạm bơm xong trước ngày 15/12/2022; vận hành liên tục trạm bơm dã chiến Áp Bắc ($25 \times 1.100 \text{ m}^3/\text{h}$).

- Từ ngày 01/10/2022 đến 30/4/2023 đóng và hoành triệt kín 3 cống điều tiết: Ma Lôi, Đầm Sấn và Cỗ Loa trên hệ thống sông Thiếp để giữ nước chống hạn. Tiếp nước từ trạm bơm Áp Bắc xuống tạo nguồn cho kênh Việt Thắng - Thành Công và sông Thiếp khi nguồn nước sông Hồng thuận lợi.

- Từ 01/10/2022 đến 30/4/2023 tắt cả cống tiêu thuộc các trục kênh tiêu chính như cống Xuân Nộn, Mạnh Tân, Hùng Sơn Tiến Bộ, Vân Đầm, Thạch Quá và các cống tiêu ra sông Long Từu - Ngũ Huyện Khê sẽ được đóng và hoành triệt kỹ để giữ nước tạo nguồn cho các trạm bơm vận hành. Trong trường hợp kênh Bắc Trịnh Xá không thể cung cấp nước tưới chủ động cho phần diện tích kênh phụ trách do nguồn nước sông Ngũ Huyện Khê quá cạn kiệt, khi đó sử dụng trạm bơm tưới Mạnh Tân ($3 \times 980 \text{ m}^3/\text{h}$) cấp sang và tạo nguồn cho một số diện tích (khoảng 300 ha) của các xã Thụy Lâm, Liên Hà.

c) Khu vực tưới huyện Gia Lâm và quận Long Biên

- Lắp đặt các trạm bơm dã chiến: Vàng, Cống Thôn và Đặng Xá, bơm tiếp nguồn từ trạm bơm Cống Thôn ($10 \times 1.000 \text{ m}^3/\text{h}$) vào hệ thống tiêu sông Tào Khê để dẫn nước về bể hút trạm bơm Thịnh Liên ($8 \times 2.300 \text{ m}^3/\text{h}$); diện tích dự kiến tiếp nguồn là 350 ha lúa và 182 ha cây trồng khác. Khi mực nước sông Giàng xuống thấp, lượng nước cung cấp cho trạm bơm bị hạn chế, phải tiếp nước cho hệ thống sông Giàng qua trạm bơm Vàng và Dốc Lòi.

- Khi mực nước sông Cầu Bậy xuống quá thấp, không đủ cung cấp cho các trạm bơm hoạt động, thực hiện bơm tiếp nguồn từ hai trạm bơm Vàng và Gia Thượng vào hệ thống sông Cầu Bậy cho trạm Thuận Phú và Kiều Kỵ vận hành.

d) Khu vực tưới Sóc Sơn

d.1) Tiểu vùng sông Cầu, sông Công và sông Cà Lồ

- Lắp đặt 02 trạm bơm dã chiến Tân Hưng và Cẩm Hà ($6 \times 1.000 \text{ m}^3/\text{h}$) để bơm nước vào kênh dẫn phục vụ cho 02 trạm Tân Hưng và Cẩm Hà I.

- Bơm trữ nước sớm vào hồ cho các trạm bơm tạo nguồn: Tân Hưng bơm đổ vào hồ Cầu Cồn, hồ thôn Trung Kiên; trạm Thá bơm đổ xuống hồ Đan Tảo; trạm Thá - Thanh Huệ bơm đổ vào hồ Dục Hạ, Đông Xuân.

d.2) Vùng tưới do hồ chứa đảm nhận

Đây là vùng tương đối khó khăn về nguồn nước, không chịu ảnh hưởng trực tiếp của các hồ thủy điện xả nước về hạ du nên giải pháp chống hạn cho tiểu vùng này như sau:

- Quản lý vận hành đồng bộ tiết kiệm, phối hợp chặt chẽ với các địa phương điều hành tiết kiệm tránh lãng phí nước.

- Tiết kiệm và quản lý nước chặt chẽ khi tưới cây vụ Đông 2022.
- Các hồ khi gieo cấy thì mới đổ nước để tránh lãng phí nước.
- Xây dựng phương án lắp đặt máy bơm dã chiến để vét nước tại 02 hồ: Đồng Quan (dung tích 2,64 triệu m³) và Ban Tiện (dung tích 0,66 triệu m³). Khi hồ Đồng Quan không đủ cung cấp thì vận hành 02 trạm dã chiến Cầu Mỏ, Thế Trạch và lấy nguồn từ trạm bơm Áp Bắc (bơm ngược) đảm bảo phục vụ cho diện tích trong hệ thống hồ; có phương án bổ sung nguồn nước từ kênh N2-2 Đại Lải cho hồ Ban Tiện khi cần thiết. Đối với các hồ chứa nhỏ do địa phương quản lý, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã cần phải đánh giá năng lực cấp nước công trình, tổ chức phương án sử dụng nước hồ hợp lý và có nguồn nước thay thế trong trường hợp không đảm bảo suốt vụ.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để triển khai có hiệu quả Phương án ứng phó với hạn hán, thiếu nước vụ Xuân năm 2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị:

1. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

- Rà soát kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2023 trên cơ sở bố trí diện tích và cơ cấu, thời vụ gieo trồng phù hợp với năng lực nguồn nước. Chỉ đạo khắc phục tập quán canh tác cấy muộn ở một số địa phương, đảm bảo đưa nước đến đâu, làm đất, gieo cấy đến đó tránh gây lãng phí nước và ảnh hưởng đến tiến độ của toàn hệ thống, đồng thời có thể xem xét điều chỉnh kế hoạch gieo cấy lúa Xuân phù hợp với kế hoạch lấy nước.

- Xác định cụ thể vùng đảm bảo tưới, vùng nguy cơ bị hạn hán, thiếu nước để có biện pháp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ thích hợp. Tổ chức triển khai thực hiện Phương án ứng phó với hạn hán, thiếu nước vụ Xuân 2023, thường xuyên cập nhật diễn biến thời tiết, nguồn nước để điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn.

- Phối hợp chặt chẽ với các Công ty thủy lợi trong việc quản lý vận hành hệ thống thủy lợi trên địa bàn; xây dựng lịch vận hành công trình đảm bảo phục vụ sản xuất vụ Xuân đối với các hệ thống công trình thủy lợi được phân cấp cho địa phương quản lý.

- Chỉ đạo xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; chỉ đạo các xã, hợp tác xã sớm làm chiến dịch thủy lợi nội đồng; tăng cường công tác tuyên truyền để nhân dân tự giác bảo vệ công trình thủy lợi, không đổ rác, phế thải xuống các tuyến kênh.

2. Các Công ty thủy lợi

- Tổ chức triển khai thực hiện Phương án ứng phó với hạn hán, thiếu nước vụ Xuân 2023, thường xuyên cập nhật diễn biến thời tiết, nguồn nước và tình hình thực tiễn để kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

- Đẩy nhanh tiến độ sửa chữa các công trình hư hỏng, nạo vét các cửa dẫn nước, bể hút trạm bơm đầu mối, hệ thống kênh mương và thủy lợi nội đồng; lắp đặt các trạm bơm, công cụ bơm tát dã chiến, thủ công để hỗ trợ cấp nước ứng phó với hạn hán, thiếu nước khi cần thiết.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể điều tiết, sử dụng tiết kiệm các nguồn nước, chủ động trữ nước ở các sông, kênh trục, hồ chứa, ao, đầm, vùng trũng v.v.. đặc biệt là lượng nước trữ ở các hồ chứa (hồ Đồng Mô, hồ Suối Hai, hồ Đồng Suong, hồ Văn Sơn, hồ Miếu, hồ Quan Sơn, hồ Đồng Đò v.v.); thường xuyên kiểm tra, đánh giá cân đối nguồn nước các hồ chứa để đảm bảo cấp nước cho vụ Xuân 2023 và cả năm 2023.

- Quản lý, vận hành, khai thác các công trình thủy lợi được giao quản lý, đảm bảo an toàn, phục vụ sản xuất, dân sinh, xã hội. Nghiên cứu đổi mới phương pháp quản lý, khai thác công trình khoa học, hiệu quả, tiết kiệm nước.

3. Ban Quản lý và Duy tu các công trình Nông nghiệp, nông thôn chỉ đạo nhà thầu đẩy nhanh tiến độ dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi lấy nước sông Đáy phục vụ nuôi trồng thủy sản, huyện Ứng Hoà, hoàn thành cụm công trình đầu mối trạm bơm Thái Bình trong năm 2022, đảm bảo hệ thống công trình kịp thời phục vụ sản xuất trên địa bàn huyện Ứng Hoà vụ Xuân 2023. Tổ chức triển khai thi công các dự án thủy lợi được giao quản lý khẩn trương, đặc biệt các dự án phục vụ cho tưới, cấp nước.

4. Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội chủ động phối hợp với các địa phương, đơn vị xây dựng phương án cấp điện hợp lý. Ưu tiên đảm bảo nguồn điện ổn định cho các trạm bơm tưới và trạm bơm dã chiến, đặc biệt là các trạm bơm đầu mối lớn như: Sơn Đà, Trung Hà, Phù Sa, Thanh Diềm, dã chiến Bá Giang, Đan Hoài, dã chiến Áp Bắc, Hồng Vân, Thụy Phú, Thụy Phú 2, dã chiến Quang Lăng, Cao Bộ, Cao Xuân Dương, Xóm Cát, Thái Bình v.v..

5. Đề nghị các cơ quan thông tin đại chúng, Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế và Đô thị, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội thường xuyên tuyên truyền và phổ biến kịp thời các nội dung thông tin về công tác ứng phó với hạn hán, thiếu nước; biểu dương những địa phương, đơn vị chủ động và có những sáng kiến trong công tác ứng phó với hạn hán, thiếu nước mang lại hiệu quả cao.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác triển khai Phương án ứng phó với hạn hán, thiếu nước vụ Xuân năm 2023.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các địa phương chuyển đổi cơ cấu cây trồng đảm bảo phù hợp với năng lực nguồn nước; đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ gieo cấy lúa Xuân 2023, đặc biệt tại những quận, huyện có tập quán cấy muộn như Hoài Đức, Đan Phượng, Quốc Oai, Nam Từ Liêm.

- Chủ động, thường xuyên đôn đốc, tổng hợp tình hình cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố nói chung; cập nhật, dự báo khả năng cấp nước lưu vực trạm bơm Phù Sa nói riêng. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tình hình triển khai Phương án và các phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trên đây là Phương án ứng phó với hạn hán, thiếu nước vụ Xuân năm 2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. /

Nơi nhận: *dh*

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Tổng cục Thủy lợi;
- UBND thành phố Hà Nội;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng;
- UBND các huyện, quận, thị xã;
- Ban QLDA ĐTXD Công trình Hạ tầng KT&NN;
- Tổng công ty Điện lực Hà Nội;
- Báo: Hà Nội Mới, Kinh tế và Đô thị;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội;
- Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội;
- Các Công ty Thủy lợi: Hà Nội, Sông Nhuệ, Sông Đáy, Sông Tích;
- Sở Nông nghiệp và PTNT: Giám đốc, các PGĐ Sở; các phòng: KHTC, QLXDCT; Chi cục Trồng trọt và BVTV; Ban QL và Duy tu các công trình NNNT;
- Lưu: VT, TLPC/TT (5). *JK*

GIÁM ĐỐC *MB*



Chu Phú Mỹ

